

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TRI
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày: 21/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Hoàng Tân.
2/ Ông Nguyễn Văn Hón.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Hữu Lộc - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa: Ông Đặng Truyền Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST – HS ngày 11 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Đăng K, sinh năm 1998; Tên gọi khác: Tụi; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Số 358/AT, khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Minh T, sinh năm 1977 và bà Phạm Thị Hồng P, sinh năm 1977; Vợ: Trương Thị Tố Q, sinh năm 2000; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 (Ngày 11/8/2023, bị Công an xã A, huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” (Quyết định số 22/QĐ-XPHC), nộp phạt xong ngày 16/8/2023). Bị

cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/12/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

2. Nguyễn Văn N, sinh năm 1998; Tên gọi khác: N Nhóc; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Số 328/TB, ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1980; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: 02 (Ngày 05/6/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre xét xử tuyên phạt 04 năm tù về tội “*Cướp tài sản*” (Bản án số 09/2018/HSST), chấp hành xong bản án ngày 01/10/2020; Ngày 17/12/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xét xử, tuyên phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án số 52/HSST), chấp hành xong bản án ngày 09/12/2022); Tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/11/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

- *Người làm chứng*: Võ Hoàng Thiện A, sinh năm 1996; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 50 phút ngày 09/9/2023, Công an thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre tuần tra trên tuyến đường Đại lộ Đông Tây trong khu Việt Sinh An Bình thuộc khu phố 2, thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre thì phát hiện Trịnh Đăng K đang điều khiển xe mô tô biển số 71C2-594.69 chở theo Nguyễn Văn N và Võ Hoàng Thiện A có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trên người của Trịnh Đăng K có cất giấu 01 khẩu súng ngắn dạng Rulo màu đen, dài 200mm, trên thân súng có chữ “SMITH & WESSON”, “XIAO YUE LIANG”, “MADE IN CHINA” “ZP-5” và 05 viên đạn bằng kim loại, dài 25mm, vỏ đạn màu vàng, đầu đạn màu vàng, đít đạn có ký hiệu C; trên người của Nguyễn Văn N có cất giấu 01 khẩu súng ngắn dạng Rulo màu đen, dài 205mm, trên thân súng có chữ “SMITH & WESSON”, “XIAO YUE LIANG”, “MADE IN CHINA” “ZP-5” và 05 viên đạn bằng kim loại, dài 25mm, vỏ đạn màu vàng, đầu đạn màu đen, đít đạn có ký hiệu C nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản sự việc và thu giữ các vật chứng có liên quan.

Vật chứng thu giữ:

- Thu của Nguyễn Văn N:

+ 01 khẩu súng ngắn dạng Rulo màu đen, dài 205mm, trên thân súng có chữ “SMITH & WESSON”, “XIAO YUE LIANG”, “MADE IN CHINA” “ZP-5”;

+ 05 viên đạn bằng kim loại, dài 25mm, vỏ đạn màu vàng, đầu đạn màu đen, đít đạn có cùng ký hiệu C;

- Thu của Trịnh Đăng K:

+ 01 khẩu súng ngắn dạng Rulo màu đen, dài 200mm, trên thân súng có chữ “SMITH & WESSON”, “XIAO YUE LIANG”, “MADE IN CHINA” “ZP-5”;

+ 05 viên đạn bằng kim loại, dài 25mm, vỏ đạn màu vàng, đầu đạn màu vàng, đít đạn có cùng ký hiệu C.

Theo Kết luận giám định số 1578/KL-KTHS (Đ2) ngày 26/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang (khẩu súng thu giữ của Nguyễn Văn N):

+ Khẩu súng gửi giám định ký hiệu A1 là súng được chế tạo thủ công từ súng đồ chơi nguy hiểm hiệu “SMITH & WESSON”; súng sử dụng để bắn được với loại đạn thể thao cỡ (5,6x15,5mm). Hiện tại súng còn đầy đủ các bộ phận, lắp ráp đúng vị trí và bắn được đạn nổ. Khẩu súng nêu trên là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng.

+ 05 viên đạn gửi giám định ký hiệu A2 là đạn thể thao cỡ (5,6x15,5mm) và không phải vũ khí quân dụng.

Theo Kết luận giám định số 1579/KL-KTHS (Đ2): ngày 26/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang (khẩu súng thu giữ của Trịnh Đăng Khoa):

+ Khẩu súng gửi giám định ký hiệu A1 là súng được chế tạo thủ công từ súng đồ chơi nguy hiểm hiệu “SMITH & WESSON”; súng sử dụng để bắn được với loại đạn thể thao cỡ (5,6x15,5mm). Hiện tại súng còn đầy đủ các bộ phận, lắp ráp đúng vị trí và bắn được đạn nổ. Khẩu súng nêu trên là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng.

+ 05 viên đạn gửi giám định ký hiệu A2 là đạn thể thao cỡ (5,6x15,5mm) và không phải vũ khí quân dụng.

Tại Bản Cáo trạng số: 21/CT-VKSBT-P1 ngày 23/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Trịnh Đăng K về tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự và

truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Trịnh Đăng K phạm tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” đồng thời đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Văn K từ 03 năm đến 04 năm tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 02 năm đến 03 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX: Giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bến Tre 01 khẩu súng ngắn dạng Rulo màu đen dài 205mm, trên thân súng có chữ "SMITH & WESSON", "XIAO YUE LIANG", "MADE IN CHINA" "ZP-5"; 03 viên đạn bằng kim loại dài 25mm, vỏ đạn màu vàng, đầu đạn màu đen, đít đạn có cùng ký hiệu C; 01 khẩu súng ngắn dạng Rulo màu đen dài 200mm, trên thân súng có chữ "SMITH & WESSON", "XIAO YUE LIANG", "MADE IN CHINA" "ZP-5"; 03 viên đạn bằng kim loại dài 25mm, vỏ đạn màu vàng, đầu đạn màu vàng, đít đạn có cùng ký hiệu C và 04 vỏ đạn màu vàng để quản lý và xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Đăng K khai nhận: Vào khoảng tháng 8 năm 2023, Khoa sử dụng tài khoản Facebook “Trịnh Đăng K” liên hệ với một người trên mạng xã hội qua trang Facebook có tên “Miền Nam cơ Khí” đặt mua 01 khẩu súng và 06 viên đạn với giá 1.000.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ ngày 09/9/2023, K nhận được súng và 06 viên đạn. Sau khi nhận được súng và đạn, K mang khẩu súng đến khu vực đường hướng về Cồn Nhân, thuộc ấp Thạnh Hải, xã Bảo Thuận, huyện Ba Tri bắn thử 01 phát đạn. Sau khi bắn thử xong, K mang về nhà của vợ K ở xã Bảo Thuận, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre cất giấu. Đến khoảng 19 giờ ngày 09/9/2023, Nguyễn Văn N đến nhà rủ Khoa đi chơi, K mang theo khẩu súng và 05 viên đạn giấu vào trong người rồi điều khiển xe mô tô chở theo Nguyễn Văn N và Võ Hoàng Thiện A đi trên tuyến đường Đại lộ Đông Tây trong khu Việt Sinh An Bình thuộc khu phố 2, thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri, tỉnh

Bến Tre thì bị lực lượng Công an phát hiện và thu giữ như nội dung Cáo trạng đã xác định là đúng với hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận: Vào đầu năm 2023, Nam sử dụng tài khoản Facebook “Nam Nhóc Cậu Cả” liên hệ với một người trên mạng xã hội đặt mua 01 khẩu súng và 06 viên đạn với giá 650.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ ngày 09/9/2023, N nhận được súng và 06 viên đạn nhưng N làm rớt mất 01 viên đạn. Đến khoảng 19 giờ ngày 09/9/2023, N mang theo khẩu súng và 05 viên đạn cất giấu trong người đi đến nhà rủ K đi chơi. Khi K điều khiển xe mô tô chở theo N và Võ Hoàng Thiện A đến khu vực trên tuyến đường Đại lộ Đông Tây trong khu Việt Sinh An Bình thuộc khu phố 2, thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri thì bị lực lượng Công an phát hiện và thu giữ như nội dung Cáo trạng đã xác định là đúng với hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện.

Quá trình điều tra người làm chứng Võ Hoàng Thiện A trình bày: Giữa anh và hai bị cáo chỉ có quan hệ bạn bè. Vào khoảng khoảng 21 giờ ngày 09/9/2023, bị cáo K có điều khiển xe mô tô của anh chở bị cáo N và anh đến khu vực thị trấn Ba Tri để đi nhậu. Trong quá trình di chuyển thì bị lực lượng Công an thị trấn Ba Tri yêu cầu kiểm tra do cả ba không đội mũ bảo hiểm và chở ba, thì bị cáo K điều khiển xe chở ba tiếp tục bỏ chạy được 100m thì bị Công an thị trấn đuổi kịp yêu cầu xuống xe kiểm tra xe và khám người cả ba thì phát hiện bị cáo K và bị cáo N có cất giấu súng và đạn trên người. Sau đó, lực lượng Công an lập biên bản sự việc và thu giữ các vật chứng có liên quan. Việc hai bị cáo mua súng ở đâu, có hành vi cất giấu như thế nào, có sử dụng hay chưa thì anh không biết, hai bị cáo cũng không nói cho anh biết.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa: Người làm chứng Võ Hoàng Thiện A vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, người làm chứng đã có lời khai rõ trong quá trình điều tra vụ án. Xét thấy sự vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, Căn cứ vào các điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng nêu trên trong vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu khác do Cơ quan an ninh thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do không tuân thủ Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, nên bị cáo Trịnh Đăng K và bị cáo Nguyễn Văn N sử dụng mạng xã hội Facebook mua 02 khẩu súng ngắn dạng Rulo màu đen và 12 viên đạn. Sau đó, K mang súng bắn thử 01 phát đạn, còn N thì làm rớt mất 01 viên đạn. Đến khoảng 21 giờ 50 phút ngày 09/9/2023, K và N, mỗi người mang 01 khẩu súng và 05 viên đạn trên người thì bị bắt quả tang trong khu đô thị Việt Sinh An Bình thuộc khu phố 2, thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Trịnh Đăng K về tội *“Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”* theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội *“Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”* theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo là người đã trưởng thành, đủ tuổi và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng là vi phạm pháp luật bởi súng là loại vũ khí có tính sát thương cao, có khả năng gây thương tích và gây nguy hiểm đến tính mạng của người khác, bị Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, sử dụng trái phép nhưng các bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết và các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra. Bản thân các bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo K đang có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo N có 02 tiền án về tội *“Cướp tài sản”* và *“Trộm cắp tài sản”*. Sau khi đóng phạt và chấp hành án phạt tù

xong, thay vì sửa đổi bản thân để thành người tốt, có ích cho xã hội thì các bị cáo lại tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật với tính chất, mức độ ngày càng lớn hơn, nghiêm trọng hơn. Với tính chất hành vi của các bị cáo, HĐXX xét thấy cần xử lý các bị cáo bằng hình phạt tù giam để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo nhằm giúp các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về tình tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo N có tiền án chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 khẩu súng ngắn dạng Rulo màu đen dài 205mm, trên thân súng có chữ "SMITH & WESSON", "XIAO YUE LIANG", "MADE IN CHINA" "ZP-5"; 03 viên đạn bằng kim loại dài 25mm, vỏ đạn màu vàng, đầu đạn màu đen, đít đạn có cùng ký hiệu C; 01 khẩu súng ngắn dạng Rulo màu đen dài 200mm, trên thân súng có chữ "SMITH & WESSON", "XIAO YUE LIANG", "MADE IN CHINA" "ZP-5"; 03 viên đạn bằng kim loại dài 25mm, vỏ đạn màu vàng, đầu đạn màu vàng, đít đạn có cùng ký hiệu C và 04 vỏ đạn màu vàng đây là vũ khí quân dụng và là vật cấm tàng trữ nên cần giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bến Tre để quản lý và xử lý theo quy định.

[8] Đối với người bán và người giao súng, đạn cho các bị cáo, do không xác định được họ, tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau là phù hợp với quy định pháp luật.

[9] Đối với Võ Hoàng Thiện A không biết các bị cáo cất giấu súng nên không xem xét, xử lý là phù hợp với quy định pháp luật.

[10] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Đăng K phạm tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1: Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trịnh Đăng K 03 (Ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2.2: Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bến Tre: 01 khẩu súng ngắn dạng Rulo màu đen dài 205mm, trên thân súng có chữ "SMITH & WESSON", "XIAO YUE LIANG", "MADE IN CHINA" "ZP-5"; 03 viên đạn bằng kim loại dài 25mm, vỏ đạn màu vàng, đầu đạn màu đen, đít đạn có cùng ký hiệu C; 01 khẩu súng ngắn dạng Rulo màu đen dài 200mm, trên thân súng có chữ "SMITH & WESSON", "XIAO YUE LIANG", "MADE IN CHINA" "ZP-5"; 03 viên đạn bằng kim loại dài 25mm, vỏ đạn màu vàng, đầu đạn màu vàng, đít đạn có cùng ký hiệu C và 04 vỏ đạn màu vàng để quản lý và xử lý theo quy định.

(Theo Quyết định số 34/QĐ-BCH ngày 18/3/2024 về việc nhập trang bị của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bến Tre)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Buộc bị cáo Trịnh Đăng K và bị cáo Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Công an huyện Ba Tri;
- Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- UBND thị trấn Tiệm Tôm (Ba Tri-Bến Tre);
- UBND xã Bảo Thuận (Ba Tri-Bến Tre);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tấn Tài